

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 107/QĐ-NH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

SỐ 107/QĐ-NH NGÀY 9-6-1992 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC BAN HÀNH "QUI CHẾ BẢO
ĐẢM AN TOÀN TRONG KINH DOANH TIỀN TỆ - TÍN DỤNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG"

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 04-07-1981;
- Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước, Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính theo lệnh số 37/LCT-HĐNN8 và số 38/LTC-HĐNN8 ngày 24-05-1990;
- Căn cứ Nghị định số 196/HĐBT ngày 11-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng Ngân hàng Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Qui chế bảo đảm an toàn trong kinh doanh tiền tệ - tín dụng đối với tổ chức tín dụng" gọi tắt là "Qui chế an toàn".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Vụ trưởng Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng hướng dẫn thực hiện qui chế ban hành theo Quyết định này.

Điều 4: Chánh Văn phòng, Chánh thanh tra, các thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố; các Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại quốc doanh, Ngân hàng đầu tư và phát triển, các Chủ tịch hội đồng quản trị tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh thi hành quyết định này.

QUI CHẾ

BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG KINH DOANH TIỀN TỆ - TÍN DỤNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG

*(Ban hành theo quyết định số: 107/QĐ-NH5 ngày 9 tháng 6 năm 1992
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Điều 1: Để bảo đảm an toàn trong kinh doanh tiền tệ - tín dụng. Tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam phải chấp hành các qui định về:

- An toàn, tăng giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng cổ phần;
- Duy trì tỷ lệ tối thiểu giữa vốn tự có với giá trị tài sản Có;
- Bảo đảm khả năng chi trả;
- Giới hạn huy động vốn.
- Giới hạn sử dụng vốn.

Điều 2:

2.1. Tổ chức tín dụng phải duy trì mức vốn điều lệ thực có không nhỏ hơn mức vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước công bố hoặc chấp thuận.

2.2. Tổ chức tín dụng chỉ được phép tăng, giảm vốn điều lệ hoặc chuyển nhượng cổ phần khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

- Tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu hoặc chuyển từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Giảm vốn điều lệ không dưới mức do Ngân hàng Nhà nước công bố;
- Chuyển nhượng cổ phần lớn hơn 15% vốn điều lệ.

Điều 3:

3.1. Tổ chức tín dụng phải duy trì thường xuyên tỷ lệ tối thiểu giữa vốn tự có với tổng giá trị tài sản ở mức 5%.

3.2. Vốn tự có của tổ chức tín dụng gồm:

- Vốn điều lệ;
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Quỹ dự trữ đặc biệt để dự phòng bù đắp rủi ro;